

Số: 405./TB-ĐTPT

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO
LÃI SUẤT CHO VAY

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương; Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 2128/UBND-KT ngày 09/05/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương;

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương thông báo lãi suất cho vay như sau:

Stt	LOẠI HÌNH DỰ ÁN	Lãi suất cho vay (%/năm)		
		Trên 12 tháng đến 18 tháng	Từ trên 18 tháng đến 60 tháng	Trên 60 tháng
I	Lĩnh vực giao thông, môi trường, năng lượng			
1	Dự án về giao thông			
	Các dự án đầu tư hệ thống vận tải công cộng.	6	6	6,5
2	Dự án về môi trường			
	Các dự án kết nối đầu tư hệ thống cấp nước sạch, đầu tư dự án xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải.	6	6	6,5
3	Dự án về năng lượng			
3.1	Các dự án đầu tư lưới điện ở địa bàn có điều kiện đi lại khó khăn	6	6	6
3.2	Các dự án di dời lưới điện khi Nhà nước giải phóng mặt bằng dự án đầu tư công	5,5	6	6
II	Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ			
1	Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.			
2	Các dự án đầu tư phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp cơ khí chế tạo, vật liệu mới.	6	6	6,5
3	Các dự án chuyển đổi số và sản xuất robot.			
III	Lĩnh vực nông, lâm và phát triển nông thôn			
1	Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp			

	các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	5,5	6	6,5
2	Dự án đầu tư chế biến, bảo quản sản phẩm từ nông nghiệp.	5,5	6	6,5
IV	Lĩnh vực xã hội hóa hạ tầng xã hội			
1	Dự án nhà ở			
1.1	Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở lưu trú cho công nhân, kỹ túc xá sinh viên	5,5	6	6,5
1.2	Các dự án đầu tư khu tái định cư; Chung cư thu nhập thấp.	5,5	6	6,5
1.3	Các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà trọ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật	5,5	6	6,5
2	Dự án y tế, y dược			
2.1	Các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện phục vụ khám chữa bệnh.	6	6	6,5
2.2	Các dự án đầu tư cơ sở sản xuất trang thiết bị y tế.			
3	Dự án văn hóa, thể thao			
3.1	Các dự án đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí, khu công viên văn hóa có các hoạt động thể thao.	5,5	6	6,5
3.2	Các dự án đầu tư cụm làng nghề truyền thống kết hợp với du lịch, các dự án di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất làng nghề.	5,5	6	6,5
4	Dự án giáo dục			
	Các dự án đầu tư mới, mở rộng, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở giáo dục (Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).	6	6	6,5
5	Dự án ưu tiên khác			
	Các dự án di dời các cơ sở ô nhiễm môi trường.	5,5	6	6,5

Mức lãi suất cho vay nêu trên áp dụng cho các dự án vay vốn kể từ ngày ban hành, thay thế cho Thông báo lãi suất cho vay số 437A/TB-ĐTPT ngày 01/12/2020 của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương (ngoại trừ các dự án vay vốn đã được Quỹ phê duyệt cho vay nhưng chưa ký Hợp đồng tín dụng hoặc chưa kết thúc giải ngân thuộc Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương nhưng không thuộc đối tượng cho vay theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 thì tiếp tục được áp dụng theo lãi suất cho vay số 437A/TB-ĐTPT ngày 01/12/2020 của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương)./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT; phòng KH-TH.



Ngô Hoàng Minh